

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BÀN

TỈNH LÀO CAI

Bản án số: 01/2020/ HNGĐ - ST

Ngày 27 tháng 02 năm 2020.

Về việc: “ Ly hôn”.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

NHÂN DANH

N- ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BÀN- LÀO CAI.

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lụa.

Các Hội thẩm nhân dân: 1, Ông Hồ Trọng Trung.

2, Bà Vũ Thị Vẻ.

Th- ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn tham gia phiên tòa: Bà Nông Thị Mới - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2020. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 01/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2020. Về việc: “ Ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐXX - ST ngày 12 tháng 02 năm 2020. Giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nông Thị T, sinh năm 1977.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Th, xã ChK, huyện VB, tỉnh LC. Chỗ ở hiện nay: Thôn Th1, xã ChK, huyện VB, tỉnh LC. Vắng mặt tại phiên Tòa có lý do.

Bị đơn: Anh Vương Văn C, sinh năm 1979.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Th, xã ChK, huyện VB, tỉnh LC. Vắng mặt tại phiên Tòa có lý do.

* Người làm chứng:

1/ Bà Lương Thị Y, sinh năm 1966.

2/Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1991.

3/ Chị Sầm Thị L, sinh năm 1967.

Đều có địa chỉ: Thôn Th1, xã ChK, huyện VB, tỉnh LC.

Những người làm chứng đều vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Chị Nông Thị T và anh Vương Văn C tự nguyện chung sống với nhau theo phong tục, tập quán vào cuối năm 1994, đến ngày 20/02/2002 đến Ủy ban nhân dân xã Chiềng Ken, huyện Văn Bàn đăng ký kết hôn, hạnh phúc được khoảng 20 năm đến năm 2014 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, anh C không chịu tu trí làm kinh tế, ham chơi, uống rượu nên vợ chồng thường xuyên điều qua tiếng lại, đánh nhau, gay gắt nhất vào tháng 7/2016, chị T và anh C chửi, đánh nhau, anh chị tự sống ly thân mỗi người một nơi. Nay chị T xét thấy tình cảm vợ chồng đối với anh C không còn, chị T có nguyện vọng đề nghị đ- ợc ly hôn với anh Vương Văn C.

Tại ý kiến, quan điểm đề nghị của anh Vương Văn C vào ngày 17/01/2020 thì đúng là vợ chồng anh có mâu thuẫn, nguyên nhân chính do bất đồng quan điểm, vì anh

chửi mắng chị T nhiều lần nên chị T bức xúc bỏ về nhà chị dâu là chị Lương Thị Y, sinh năm 1966. Địa chỉ: Thôn Th1, xã ChK, huyện VB, tỉnh LC ở sống ly thân anh từ tháng 7/2016 đến nay mỗi người một nơi và bỏ mặc, không quan tâm, ai làm gì, ở đâu, kinh tế của ai tự quản lý sử dụng. Nay anh C xét thấy tình cảm đối với chị T vẫn còn, anh có nguyện vọng được đoàn tụ vợ chồng với chị Nông Thị T.

Nêu chị T cương quyết đề nghị ly hôn anh, anh C không còn cách nào để hàn gắn nữa và T tục sống ly thân như hiện nay, nhất thiết không ly hôn với chị T. Đề nghị Tòa giải quyết theo quy định pháp luật.

Về con: Chị Nông Thị T và anh Vương Văn C đều xác định có hai con chung cháu Vương Văn T, sinh ngày 04/9/1995. Địa chỉ: Thôn Thi, xã Chiềng Ken, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai và cháu Vương Thị T, sinh ngày 17/5/1997. Địa chỉ thôn Chút, xã Hòa Mạc, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Hiện cháu T và cháu T đã trưởng thành, kết hôn, lập gia đình ra ở riêng có sức khỏe tốt. Do đó, chị T và anh C không yêu cầu tòa giải quyết về con khi ly hôn.

Về tài sản: Chị Nông Thị T và anh Vương Văn C đều xác định, vợ chồng không có tài sản gì. Không đề nghị Tòa giải quyết.

Về vay nợ cơ quan, tổ chức, cá nhân; cá nhân cho vay nợ vợ chồng: Chị Nông Thị T và anh Vương Văn C đều xác định, vợ chồng không vay cơ quan, tổ chức, cá nhân; không cho cơ quan, tổ chức, cá nhân vay nợ vợ chồng. Chị T và anh C không đề nghị Tòa giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn đã xác định: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến nay, thẩm phán và Hội đồng xét xử đều tuân theo trình tự pháp luật tố tụng Dân sự, các đương sự chấp hành tốt pháp luật khi tham gia tố tụng Dân sự và phát biểu ý kiến về giải quyết vụ án, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Khoản 4 Điều 147; Điều 227; 228 229; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5; Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nông Thị T. Xử cho chị Nông Thị T đ-ợc ly hôn với anh Vương Văn C.

Về án phí: Chị Nông Thị T phải chịu tiền án phí Dân sự sơ thẩm. Anh Vương Văn C không phải chịu tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự: Chị Nông Thị T có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn giải quyết việc Ly hôn giữa chị Nông Thị T và anh Vương Văn C theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nông Thị T và anh Vương Văn C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện vào ngày 20/02/2002 tại Ủy ban nhân dân xã Chiềng Ken. Vợ

chồng hạnh phúc được khoảng 20 năm, đến năm 2014 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, anh C không chịu tu trí làm kinh tế, ham chơi, uống rượu nên vợ chồng điều qua tiếng lại, đánh nhau. Anh, chị đã sống ly thân từ tháng 7/2016 đến nay vợ chồng bỏ mặc, không còn quan tâm đến nhau. Quá trình giải quyết vụ án anh C có nguyện vọng đoàn tụ vợ chồng, nhưng anh C không còn cách nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị T, không nhất trí ly hôn mà T tục sống ly thân như hiện nay. Xét thấy, thời gian chị T và anh C chung sống với nhau thường xuyên cãi, đánh nhau, anh C hứa sửa chữa để khắc phục suối ấm tình cảm vợ chồng nhưng chỉ được một thời gian ngắn anh C T tục uống rượu không làm chủ được bản thân lại đánh chị T làm cho tình cảm vợ chồng lâm vào tình trạng trầm trọng, tự ly thân từ tháng 7/2016 T đến nay khoảng 03 năm 07 tháng. Như vậy tình cảm vợ chồng giữa chị T và anh C không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nông Thị T, đề nghị được ly hôn với anh Vương Văn C.

Về con chung: Chị Nông Thị T và anh Vương Văn C cùng thỏa thuận, thống nhất. Không đề nghị Tòa giải quyết. Hội đồng xét xử không đề cập vấn đề giải quyết.

Về tài sản riêng, chung : Chị Nông Thị T và anh Vương Văn C cùng thỏa thuận, thống nhất. Không đề nghị Tòa giải quyết. Hội đồng xét xử không đề cập vấn đề giải quyết.

Về nghĩa vụ thanh toán : Chị Nông Thị T và anh Vương Văn C cùng xác định, vợ chồng không vay cơ quan, tổ chức, cá nhân; không cho cơ quan, tổ chức, cá nhân vay nợ vợ chồng. Không đề nghị Tòa giải quyết. Hội đồng xét xử không đề cập vấn đề giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nông Thị T phải chịu toàn bộ tiền án phí Dân sự sơ thẩm. Anh Vương Văn C không phải chịu tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Chị Nông Thị T, anh Vương Văn C được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Khoản 4 Điều 147; Điều 228; Điều 229; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5; Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xõ: Chị Nông Thị T đ- ợc ly hôn với anh Vương Văn C.

+ Về án phí: Chị Nụng Thị T phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí Hụn nhận và gia đõnh sơ thẩm. Nh- ng đ- ợc trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000^d tại biên lai thu tiền số AB/2012/0007016 ngày 03/01/2020 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Chị Nông Thị T đã nộp đủ tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

Báo cho nguyên đơn chị Nông Thị T, bị đơn anh Vương Văn C được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận

- TAND tØnh Lào Cai(1);
- VKSND huyện Văn Bàn(2);
- Nguyên đơn chị Nông Thị T (01).
- Bị đơn anh Vương Văn C (01).
- THA Dân sự huyện Văn Bàn(1);
- UBND xã Chiềng Ken (1).
- Lưu VP. TAND huyện Văn Bàn(02).
- L-u HS vụ án (02),

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Đỗ Thị Lụa**

